**CHỦ ĐỀ 14: NHÂN, CHIA TRONG PHẠM VI 100 000**

**Bài 70: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Nhận biết và thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

- Thông qua hoạt động khám phá vận dụng giải một số bài tập, bài toán có tính huống thực tế ( liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**2.HS:** Sách, vở,VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 30 - TIẾT 1: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**  Ngày dạy: 12/4/2024 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (Làm việc cá nhân, cả lớp): (12p)**  **-** GV hướng dẫn, giúp HS tự chiếm lĩnh kiến thức bài học  + Cho HS quan sát và đọc thầm nội dung trong sách HS.  + Tự nêu đề toán từ đó dẫn ra phép nhân cần giải là:12 415 x 3 =?    - GV cho HS tự đặt tính rồi tính và thực hiên tương tự như nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số.  - GV nhận xét, chôt cách tính và cho HS tự nêu ví dụ  **3. Hoạt động ( làm việc cá nhân): (17p)**  **Bài 1 và 2: ( làm việc các nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - GV lưu ý: Phép nhân có nhớ thì không nhớ quá 2 lượt và không liên tiếp  - Gọi HS trình bày bài làm trước lớp  **Bài 3. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?  - Gọi HS tóm tắt đề toán  - Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  -GV nhận xét chốt đáp số đúng | - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS thực hiện phép tính, trình bày nhân miệng trước lớp  - HS nêu yêu cầu: Đặt tính rồi tính  - HS thực hiện các phép tính nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số vào vở  - 3 HS đọc đề bài.  - Sau 3 lần người ta chuyển được bao nhiêu kg thóc vào kho.  Biết 1 lần chuyển 15250 kg thóc  - 3 nhóm trình bày bài giải trước lớp |
| **3. Vận dụng. (3p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để rèn cách nhân nhẩm nhanh cho học sinh  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **TUẦN 31 - TIẾT 2: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**  Ngày dạy: 15/4/2024 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(2p)**  - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (30p)**  **Bài 1: (làm việc cặp đôi)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho HS thảo luận cặp đôi 1 bạn nêu cách tìm 1 bạn nêu đáp số sau đó đổi nhiệm vụ cho nhau  - Cho cặp đôi báo cáo kết quả  -GV nhận xét và chốt đáp án   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 18 171 | 13 061 | 12 140 | | Thừa số | 5 | 6 | 7 | | Tích | 90 855 | **78 366** | **84 980** |   **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bái làm trước lớp  - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng  **Bài 3. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn tương tự như bài 2  - GV thu khoảng 10 vở đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng:  **Bài 4. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?  - Gọi HS tóm tắt đề toán  - Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  -GV nhận xét chốt đáp số đúng | - HS nêu yêu cầu của bàì: Điền số vào ô trống có dấu ?  - HS thảo luận cập đôi và thống nhất kết quả  - HS nhận xét bổ sung  - HD nêu: Đặt tính rồi tính  - HS làm bài  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  - HS đọc đề bài và trả lời các câu hỏi khai thác bài  - Thảo luận trong nhóm và thống nhất cách giải  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  Bài giải  Ba kho có số dầu là:  12 000 x 3 = 36 000 (l)  Ba kho đó còn lại số lít dầu là:  36 000 – 21 000 = 15 000 ( l )  Đáp số: 15 000 lít |
| **3. Vận dụng: (2p)**  - GV tổ chức HS chơi theo cặp  - Nhận xét, tuyên dương các cặp chơi hay | - HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **TUẦN 31 - TIẾT 3: NHÂN SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**  Ngày dạy: 16/4/2024 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức hát tập thể để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập (30p)**  **Bài 1: (Trò chơi theo nhóm)**  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Chơi theo nhóm, nhóm nào có kết quả nhanh và đúng thì nhóm đó thắng cuộc.    -GV nhận xét và chốt đáp án  **Bài 2: (làm việc cá nhân)**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập  - Cho HS làm bài vào vở  - Gọi HS trình bày bái làm trước lớp  - GV, HS nhận xét, bổ sung và chốt kết quả đúng.  **Bài 3. (Làm việc nhóm)**  -Yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài toán hỏi gì?  - Vậy bài toán đã cho biết những gì rồi?  - Gọi HS tóm tắt đề toán  - Cho các nhóm thảo luận cách tìm đáp số  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  -GV nhận xét chốt đáp số đúng  **Bài 4. (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn tương tự như bài 3  - GV thu khoảng 10 vở đánh giá nhận xét và chốt kết quả đúng: | - HS nêu yêu cầu của bàì: Điền số vào ô trống có dấu ?  - HS thảo luận và thống nhất kết quả  - HS nhận xét bổ sung  - HD nêu: Đặt tính rồi tính  - HS làm bài  - Báo cáo kết quả trước lớp  a, 31624 15041  x 3 x 5  94872 75205  b, 26745 + 12071 x 6 = 26745 + 72426 = 99171  - HS đọc đề bài và trả lời các câu hỏi khai thác bài  - Thảo luận trong nhóm và thống nhất cách giải  - Đại diện các nhóm trình bày bài giải  Bài giải  Số tiền 6 quyển vở có là:  6 000 x 6 = 36 000 (đồng)  Cô bán hàng trả lại cho Việt số tiền là:  100 000 – 36 000 = 64 000 ( đồng )  Đáp số: 64 000 đồng  - HS nêu yêu cầu  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  - Trình bày bài làm trước lớp  Bài giải  Hai vườn ươm của trại cây giống có số cây là:  14000 x 2 = 28 000 (cây )  Cả hai trại cây giống có số cây giống là:  28000 +15000 = 43000 ( cây)  Đáp số: 43000 cây giống |
| **3. Vận dụng(2p)**  - GV tổ chức HS chơi trò chơi  - Nhận xét, tuyên dương các nhóm chơi hay | - HS tham gia vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**LUYỆN TOÁN**

**ÔN LUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).

+Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

+ Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế. Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **LUYỆN TOÁN: ÔN LUYỆN**  **Ngày dạy: 15/4/2024** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3p)**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + HS thực hiện được phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số ( không nhớ hoặc có nhớ không quá 2 lượt và không liên tiếp).  +Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản. + Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành (27p)**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 91Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3,4/ 91 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: (VBT /91)**  - Cho HS quan sát  - GV HD :  Thực hiện đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.  phép nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất theo thứ tự từ phải sang trái. - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt củng cố nhân số có năm chữ số với số có 1 chữ số có nhớ* | -Học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - Học sinh trả lời:  + 96 856  + 70 095  + 91 763  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: ( VBT/91)** - GV HD:  -Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.    *🡺 Gv chốt cách tính nhẩm nhân só có nhiều chữ số với số có 1 chữ số* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  Kết quả lần lượt là :  96 000,91 000, 96 000, 90 000 HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3:** (**VBT/91)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt củng cố nhân số có năm chữ số với số có 1 chữ số có nhớ* | - 2 HS lên bảng làm bài  - HS trình bày :  14 701 x 7 -> 102 907 – 5 928 -> 96 979  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 4: (VBT/91)**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức    *🡺 Gv chốt cách vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn ( 2 bước tính) liên quan đến phép nhân số có năm chữ số với số có một chữ số*  **3. Vận dụng (5p)**  **Đặt Tính và tính ?**  a.12345 x 6=  b.2355 x 7=  c.4352 x 3=  Nêu cách nhân với số có 1 chữ số  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - 2 HS lên bảng làm bài  Bài giải  Số lít dầu người ta chuyển thêm vào kho là:  8000 x 3 = 24000 (l)  Sau khi chuyển trong kho có tất cả số lít dầu là :  24 000 + 14 000 = 38 000(l)  Đáp số: 38 000 lít  - HS nghe  - HS thực hiện nêu kết quả:  a.74070  b.16485  c.13056  - HS trả lời, nhận xét - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**Bài 71: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết và thực hiện được phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số

( trường hợp chia hết )

- Thực hiện được tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

- Vận dụng thực hành vào giải một số bài tập, bài toán có lời văn( một bước tính) liên quan đến phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 31 - TIẾT 1: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**  Ngày dạy: 17/4/2024 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  3224 : 4; 1516 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: (15p)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, từ bóng nói của Nam và Mai, HS nêu được bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ta làm như thế nào?  ? Gọi HS nêu phép chia.  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm bảng con.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  - GV gọi vài HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại cách đặt tính và cách tính. | - Chia đều 17 486 con vịt vào 2 trang trại. Hỏi mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ?  - Có 17 486 con vịt, được chia đều vào 2 trang trại.  - Mỗi trang trại có bao nhiêu con vịt ?  - Làm phép chia.  17 486 : 2   |  |  | | --- | --- | | 17486 2  14 8743  08  06  0  17486 : 2 = 8743 | \* 17 chia 2 được 8, viết 8; 8 nhân 2 bằng 16, 17 trừ 16 bằng 1  \* Hạ 4; được14; 14 chia 2 được 7, viết 7. 7 nhân 2 bằng 14; 14 trừ 14 bằng 0.  \* Hạ 8; 8 chia 2 được 4, viết 4.  4 nhân 2 bằng 8; 8 trừ 8 bằng 0.  \* Hạ 6; 6 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. | |
| **3. Luyện tập, thực hành: (15p)**  **Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS lên bảng, lớp làm bảng con  - Lớp – GV nhận xét bảng con, bảng lớp – sửa sai, Tuyên dương.  **Bài 2: ?** Bài này yêu cầu các em làm gì ?Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.  - GV theo dõi nhận xét tuyên dương.  **Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết mỗi ô tô chở bao nhiêu ki - lô - gam muối ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - GV thu một số vở chấm nhận xét.  - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng. | HS thực hiện bảng con  25 684 4 37 085 5  16 6421 20 7417  08 08  04 35   1. 0   - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.  Hs thực hiện vào phiếu bt.  Vài 3 HS đọc đề bài toán  **-** Có 10 160 kg muối, chia đều vào 4 ô tô.  **-** Mỗi ô tô chở bao nhiêu ki – lô – gam muối.  - Ta làm phép chia  Bài giải  Mỗi ô tô chở số muối là:  10 160 : 4 = 2 540 ( kg )  Đáp số: 2 540 kg muối |
| **4. Vận dụng (2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết và thực hiện được ( đặt tính rồi tính) phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số  + Suy nghĩ và giải bài toán: Một cửa hàng có 36550 kg gạo, đã bán được một phần năm số gạo đó. Hỏi của hàng đã bán đi bao nhiêu ki – lô – gam gạo ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **TUẦN 31 - TIẾT 2: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**  Ngày dạy: 18/4/2024 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  84 848 : 4; 23 436 : 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: (10p)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán trong SGK  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải ta làm như thế nào?  ? Gọi HS nêu phép chia.  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm bảng con.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  - GV gọi vài HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại cách đặt tính và cách tính. ( đây là phép chia có dư, số dư là 1)  ? Số dư trong phép chia này là số nào ?  ? Số dư so với số chia như thế nào ? | - 3 – 4 HS đọc đề bài toán.  - Có 10 450 m vải. May mỗi bộ quần áo hết 3 m vải.  - May được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như vậy và còn thừa mấy mét vải.  - Làm phép chia.  10 450 : 3   |  |  | | --- | --- | | 10 450 3  14 3 483  25  10  1  10 450 : 3 = 3483 ( dư 1) | \* 10 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9, 10 trừ 9 bằng 1  \* Hạ 4; được14; 14 chia 3 được 4, viết 4. 4 nhân 3 bằng 12; 14 trừ 12 bằng 2.  \* Hạ 5; được 24; 25 chia 3 được 4, viết 8; 8 nhân 3 bằng 24; 25 trừ 24 bằng 1.  \* Hạ 0; được 10; 10 chia 3 được 3, viết 3; 3 nhân 3 bằng 9; 10 trừ 9 bằng 1. |   - Số dư trong phép chia này là số 1  - Số dư bao giờ cũng bé hơn số chia. (vài HS nhắc lại) |
| **3. Luyện tập, thực hành: (20p)**  **Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  a) Yêu cầu HS lên bảng, lớp làm bảng con  - Lớp – GV nhận xét bảng con, bảng lớp - sửa sai, Tuyên dương.  b) Xác định số bị chia, số chia, thương, số dư của mỗi phép chia ở câu a, rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “ ?” trong bảng.  - GV tổ chức trò chơi “ Tiếp sức” 2 nhóm, mỗi nhóm 3 em.  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương nhóm nhanh và đúng.  **Bài 2: ?** Bài này yêu cầu các em làm gì ?Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.  - GV theo dõi nhận xét tuyên dương.  **Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - GV thu một số vở chấm nhận xét.  - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng. | HS lên bảng, lớp làm bảng con  15 827 5 26 167 4  0 8 3165 2 1 6541  32 16  27 07   1. 3   b) Số   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Phép chia | Số bị chia | Số chia | Thương | Số dư | | 15 827 :5 | 15827 | 5 | 3165 | 2 | | 26 167 : 4 | 26 167 | 4 | 6541 | 3 |   - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.  HS làm phiếu BT  Vài 3 HS đọc đề bài toán  **-** Có 10 243 viên thuốc, mỗi vỉ 8 viên thuốc.  **-** Đóng được nhiều nhất bao nhiêu vỉ thuốc và còn thừa ra mấy viên.  - Ta làm phép chia  Bài giải  10 243 : 8 = 1 280 ( dư 3 )  Vậy đóng được nhiều nhất 1 280 vỉ thuốc và còn thừa ra 3 viên.  Đáp số: 1280 vỉ thuốc, thừa 3 viên. |
| **4. Vận dụng (2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết và thực hiện được ( đặt tính rồi tính) phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.  16 538 : 3; 25 295 : 4  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **TUẦN 31 - TIẾT 3: CHIA SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**  Ngày dạy: 19/4/2024 | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi “hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.  - HS xung phong lên bốc thăm phép tính,  18842: 4; 36 083 : 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  HS thực hiện và nêu cách thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành (30p)**  **Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn mẫu 1 phép tính.  15 000 : 5 = ?  Nhẩm: 15 nghìn : 5 = 3 nghìn  15 000 : 5 = 3 000  Hay lấy 15 chia 5 = 3 viết 3 sau đó chuyển 3 số không sang bên phải hoặc đằng sau chữ số 3. Ta được 15 000 : 5 = 3 000.  Tương tự các phép tính còn lại.  HS nối tiếp nêu cách nhẩm và kết quả. GV ghi bảng.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2** : HS nêu yêu cầu bài.  Xác định số bị chia, số chia, thương, số dư của mỗi phép chia ở câu 2, rồi viết số thích hợp ở ô có dấu “ ?” trong bảng.  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn”  - GV hướng dẫn cách chơi.  - Lớp – GV nhận xét tuyên dương em nhanh và đúng.  **Bài 3: a)?** Bài này yêu cầu các em làm gì ?Bài này gồm mấy yêu cầu? Yêu cầu thứ nhất làm gì? Yêu cầu thứ hai làm gì ?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. Sau đó cho HS đổi chéo (cặp đôi ) để chữa bài cho nhau.  - GV theo dõi nhận xét tuyên dương.  **b)** Trong các phép tính ở câu a:  Căn cứ vào kết quả của các phép tính ở câu a. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ở câu b.  - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh nhất”. GV đọc hết câu hỏi bạn nào rung chuông nhanh nhất bạn đó được trả lời.  - Phép tính nào có kết quả lớn nhất ?  - Phép tính nào có kết quả bé nhất ?  **-** Lớp – GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 4:** Gọi HS đọc đề bài toán.  - GV ? Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi ta điều gì ?  ? Muốn biết đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS xung phong lên bảng làm, lớp làm vào vở.  - GV thu một số vở chấm nhận xét.  - Lớp – GV nhận xét bài trên bảng. | **Bài 1: Tính nhẩm ( theo mẫu)**   1. 21 000 : 3 = 7 000 2. 24 000 : 4 = 6 000 3. 56 000 : 7 = 8 000   **Bài 2** : Số ?   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | Số chia | Thương | Số dư | Viết là | | 16 945 | 2 | 8 472 | 1 | 16 945 : 2 = 8 472 ( dư 1) | | 36 747 | 6 | 6 124 | 3 | 36 747 : 6 = 6 124 ( dư 3) |   **Bài 3:a) Đặt tính rồi tính.**  - Bài gồm 2 yêu cầu. Yêu cầu thứ nhất là đặt tính, yêu cầu thứ hai là tính.  **b)** Trong các phép tính ở câu a:  - Phép tính 27 162 : 3 có kết quả lớn nhất.  - Phép tính 36 180 : 4 có kết quả bé nhất.  **Bài 4:** Vài 3 HS đọc đề bài toán  **-** Có 12 000buts sáp màu, đóng đều vào các hộp. Mỗi hộp 6 bút sáp.  **-** Đóng được tất cả bao nhiêu hộp bút.  - Ta làm phép chia  Bài giải  Số hộp bút màu có là :  12 000 : 6 = 2 000 (hộp )  Đáp số : 2 000 hộp |
| **3. Vận dụng (2p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS biết và thực hiện được ( đặt tính rồi tính) phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số.  26 738 : 3; 51 645 : 4  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY: (Nếu có)**